|  |  |
| --- | --- |
| **UBND HUYỆN AN LÃO**  **TRƯỜNG THCS TRƯỜNG SƠN** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II MÔN NGỮ VĂN 7.**  **Năm học 2022-2023**  **( Thời gian :90 phút)** |

**A.MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
|  |  |  | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  |
|  |  |  | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Văn bản nghị luận. | 3 | **0** | 5 | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Phát biểu cảm nghĩ về con người hoặc sự việc. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | **15** | **5** | **25** | **15** | **0** | **30** | **0** | **10** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |  |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |  |

**B.BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 7**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị luận | **Nhận biết**:  - Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản nghị luận.  - Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận về một vấn đề đời sống.  - Xác định được số từ, phó từ, các thành phần chính và thành phần trạng ngữ trong câu (mở rộng bằng cụm từ). | 3 TN | 5 TN | 2 TL |  |
| **Thông hiểu**:  - Xác định được mục đích, nội dung chính của văn bản.  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa ý kiến, lí lẽ và bằng chứng.  - Chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.  - Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của các từ và cụm từ Việc thông dụng; nghĩa của từ trong ngữ cảnh; chức năng của liên kết và mạch lạc trong văn bản.  - **Vận dụng:**  - Rút ra những bài học cho bản thân từ nội dung văn bản.  - Thể hiện được thái độ đồng tình hoặc không đồng tình với vấn đề đặt ra trong văn bản. |
| **2** | **Viết** | Viết văn bản biểu cảm về con người hoặc sự việc. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn biểu cảm về con người/ sự việc: thể hiện được thái độ, tình cảm của người viết với con người / sự việc; nêu được vai trò của con người / sự việc đối với bản thân. |  |  |  | 1 TL |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **4TN**  **1TL** | **2 TL** | **1 TL\*** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20%*** | ***40%*** | ***30%*** | ***10%*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60%** | | **40%** | |

3

**C.ĐỀ BÀI**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm).** Đọc văn bản sau:

Con tôi sẽ phải học tất cả những điều này: Rằng cứ mỗi kẻ thù ta gặp ở nơi này thì ở nơi khác ta lại tìm thấy một người bạn. Bài học này sẽ mất nhiều thời gian, tôi biết, nhưng thầy hãy dạy cho cháu hiểu rằng một đồng đô-la kiếm được do công sức của mình bỏ ra còn quý hơn nhiều so với năm đô-la nhặt được trên hè phố...

Xin hãy dạy cho cháu cách chấp nhận thất bại và cách tận hưởng niềm vui chiến thắng. Xin hãy dạy cho cháu tránh xa sự đố kị. Xin hãy dạy cho cháu biết được bí quyết của niềm vui thầm lặng. Dạy cho cháu rằng những kẻ hay bắt nạt người khác là những kẻ dễ bắt nạt nhất...

Xin dạy cho cháu biết đến thế giới kì diệu của sách, nhưng cũng để cho cháu đủ thời gian lặng lẽ suy tư về sự bí ẩn muôn thuở của cuộc sống: đàn chim tung cánh trên bầu trời, đàn ong bay lượn trong nắng và những bông hoa nở ngát trên đồi xanh...

Ở trường, xin thầy hãy dạy cho cháu biết chấp nhận thi rớt còn vinh dự hơn gian lận khi thi. Xin hãy tạo cho cháu có niềm tin vào ý kiến riêng của bản thân, cho dù tất cả mọi người xung quanh đều cho rằng ý kiến đấy là không đúng...

(Theo “Những câu chuyện về người thầy” NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh. 2004)

Chọn câu trả lời đúng cho các câu 1 đến 8

Câu 1: Đoạn trích trên sử dụng phương thức biểu đạt gì?

A. nghị luận B. tự sự C. miêu tả D. tự sự kết hợp miêu tả

Câu 2: Đoạn trích là lời của ai nói với ai?

A. thầy giáo nói với chính mình B. phụ huynh tự nói với chính mình

C. thầy giáo nói với học sinh D. phụ huynh nói với thầy giáo

Câu 3: Trong câu “.Xin hãy dạy cho cháu cách chấp nhận thất bại và cách tận hưởng niềm vui chiến thắng.” từ dạy thuộc từ loại gì?

A. danh từ B. tính từ C. động từ D. số từ

Câu 4: Các đoạn văn trong đoạn trích có điểm gì giống nhau?

A. đều có ý nhấn mạnh: “xin hãy dạy cháu”

B. đều bàn về việc dạy dỗ, giáo dục đứa trẻ và đều là những đoạn văn nghị luận.

C. đều bàn về dạy con tính trung thực

D. các ý A, B đúng

Câu 5: Từ nào đồng nghĩa với từ gian lận?

A. gian nan B. giả dối C. thật thà D. thẳng thắn

Câu 6: Việc lặp lại các cụm từ “xin hãy dạy cháu” trong đoạn trích có tác dụng gì?

A. tạo sự hấp dẫn B. giúp văn bản sinh động hơn

C. nhấn mạnh điều mong muốn D. giúp văn bản rõ ràng hơn

Câu 7: Em hiểu như thế nào về ý nghĩa của câu: “Bài học này sẽ mất nhiều thời gian, tôi biết, nhưng thầy hãy dạy cho cháu hiểu rằng một đồng đô-la kiếm được do công sức của mình bỏ ra còn quý hơn nhiều so với năm đô-la nhặt được trên hè phố....”

A. nói về việc kiếm tiền

B. vẻ đẹp của lao động

C. sự khó khăn của con người trong cuộc sống

D. quý trọng công sức lao động và ca ngợi lao động chân chính

Câu 8: Em hãy chọn câu trả lời đúng nhất.

Phần trích trên bàn luận về vấn đề gì?

A. ước mơ của con người trong cuộc sống

B. những kinh nghiệm khi đối mặt với khó khăn

C. cách dạy dỗ, giáo dục con trẻ từ những điều người lớn trải nghiệm trong thực tế

D. đừng sợ việc học

Câu 9: Bài học sâu sắc nhất mà em rút ra từ phần văn bản trên là gì?

Câu 10: Em có đồng ý với ý kiến của người viết: “Ở trường, xin thầy hãy dạy cho cháu biết chấp nhận thi rớt còn vinh dự hơn gian lận khi thi. Xin hãy tạo cho cháu có niềm tin vào ý kiến riêng của bản thân, cho dù tất cả mọi người xung quanh đều cho rằng ý kiến đấy là không đúng...” Vì sao?

**II. VIẾT (4,0 điểm)**

**Viết bài văn biểu cảm về một sự việc để lại ấn tượng đẹp, sâu sắc nhất đối với em.**

**D.Đáp án Đề kiểm tra cuối học kì 2 Ngữ văn**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
| **1** | A | 0,5 |
| **2** | D | 0,5 |
| **3** | C | 0,5 |
| **4** | D | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | C | 0,5 |
| **7** | C | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
| **9** | **HS rút ra bài học hợp lí.**  - Cuộc sống có muôn vàn điều cẩn phải học và vai trò của người thầy là vô cùng quan trọng.  - Lời cầu xin của phụ huynh đối với thầy dạy của con mình, thể hiện tình yêu thương con vô bờ; lòng mong mỏi, sự kì vọng của phụ huynh đối với thầy cô trong việc dạy và học.  Chấp nhận cách diễn đạt khác/ ý khác của học sinh miễn là hợp lí. Học sinh chỉ cần rút ra được một thông điệp có ý nghĩa và thuyết phục thì ghi điểm tối đa.  Các trường hợp khác giáo viên linh hoạt ghi điểm | 0,5  0,5 |
| **10** | - Trình bày rõ quan điểm đồng tình/ không đồng tình. 0,25 điểm  - Lí giải: HS có thể lí giải theo cách riêng miễn là rõ quan điểm của mình.  - **Hướng dẫn chấm**  - + Học sinh lí giải hợp lí, thuyết phục (0,75)  - + Học sinh lí giải có hợp lí nhưng chưa thật thấu đáo (0,5)  - + Học sinh lí giải còn chung chung, chưa thật sự thuyết phục. (0,25)  - + Học sinh lí giải sai lệch hoặc chưa sát vấn đề. (0,0) | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4,0** |
|  | a. Đảm bảo cấu trúc bài văn biểu cảm về sự việc | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng yêu cầu của đề. | 0,25 |
|  | C.Viết bài văn biểu cảm về sự việc **1. Mở bài**  - Giới thiệu về sự việc mà em muốn bày tỏ tình cảm, suy nghĩ.  - Bày tỏ tình cảm, ấn tượng ban đầu của em về sự việc đó.  **2. Thân bài**  - Giới thiệu chung:  + Sự việc đó là gì?  + Xảy ra ở đâu?  + Xảy ra khi nào?  - Kể lại diễn biến sự việc theo một trình tự nhất định.  + Điều gì khiến em cảm thấy ấn tượng nhất?  + Trình bày cảm xúc, suy nghĩ về sự việc đó: vui vẻ, hạnh phúc hay bất ngờ…  + Lí giải vì sao em lại có cảm xúc, suy nghĩ đó?  **3. Kết bài**  Khẳng định lại tình cảm, suy nghĩ của em đối với sự việc được kể. | 0,25  1  1  0,25 |
|  | d. Chính tả, ngữ pháp  Đảm bảo qui tắc chính tả dùng từ, đặt câu. | 0,5 |
|  | e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt, trình bày lí lẽ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận. | 0,5 |